

Ngày 30/09/2025	37,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.8%	-1.8%	-4.1%

Q3/25	ROE	19.3%	+/- YoY ▼ 3.4%
-------	-----	--------------	-------------------

Q3/25	DT thuần	67.1	QoQ ▲ 7.50 ▲ 12.6%	YoY ▲ 19.1 ▲ 39.8%
		tỷ VNĐ		

9T 2025	DT thuần	169	YoY ▲ 28.0 ▲ 20.1%
		tỷ VNĐ	

Q3/25	LN gộp	10.2	QoQ ▼ 1.20 ▼ 10.4%	YoY ▲ 1.66 ▲ 19.6%
		tỷ VNĐ		

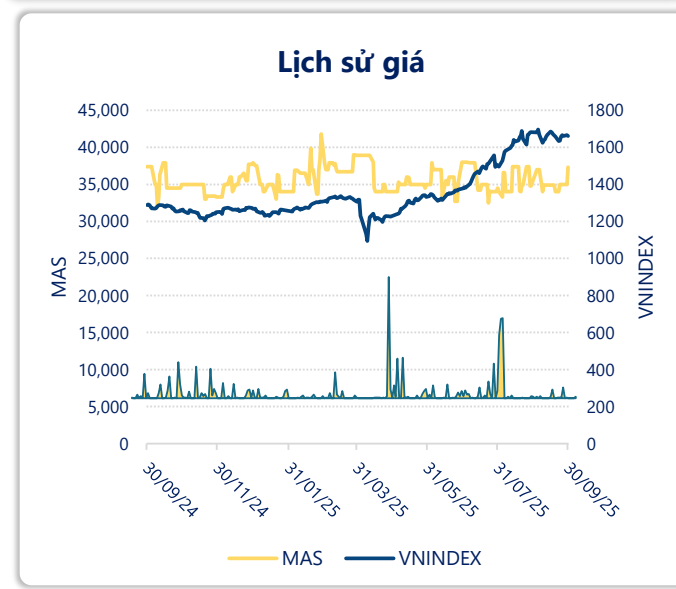
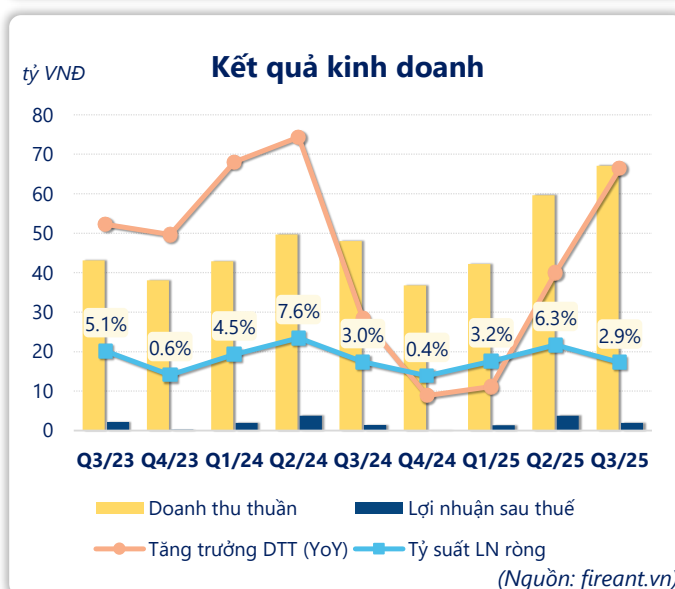
9T 2025	LN gộp	28.9	YoY ▲ 2.00 ▲ 7.6%
		tỷ VNĐ	

Q3/25	LN thuần	2.28	QoQ ▼ 1.86 ▼ 44.9%	YoY ▲ 0.83 ▲ 57.4%
		tỷ VNĐ		

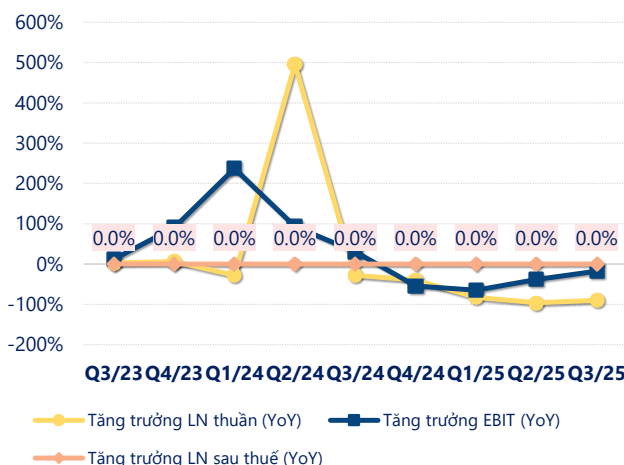
9T 2025	LN thuần	7.87	YoY ▲ 0.77 ▲ 10.9%
		tỷ VNĐ	

Q3/25	LN sau thuế	1.98	QoQ ▼ 1.77 ▼ 47.3%	YoY ▲ 0.52 ▲ 35.5%
		tỷ VNĐ		

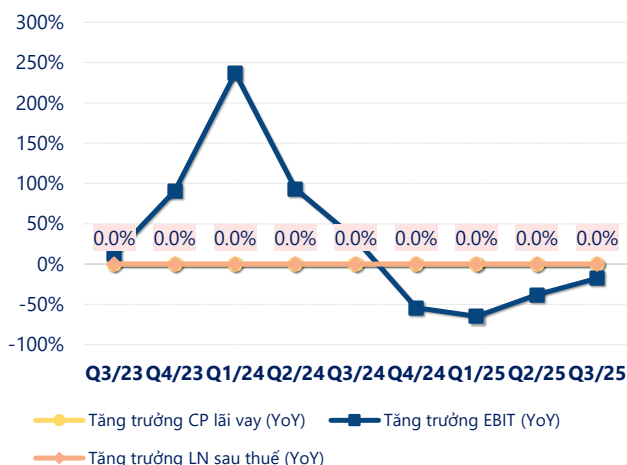
9T 2025	LN sau thuế	7.07	YoY ▼ 0.09 ▼ 1.2%
		tỷ VNĐ	



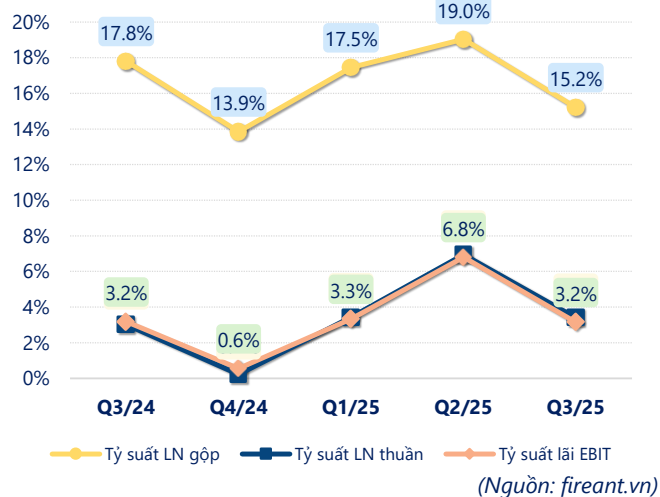
Tăng trưởng lợi nhuận



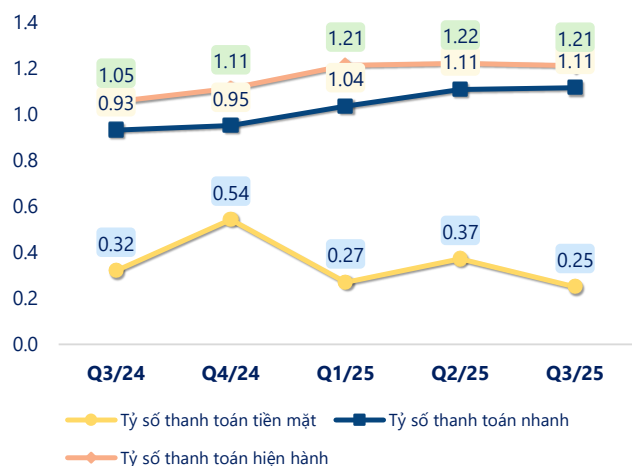
Tăng trưởng chi phí



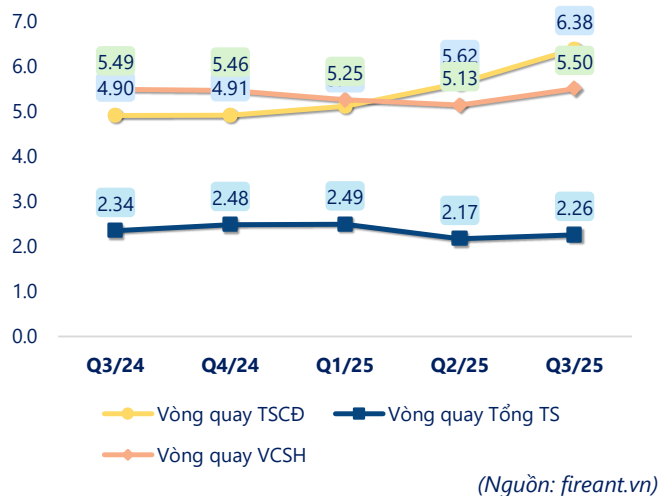
Tỷ suất lợi nhuận



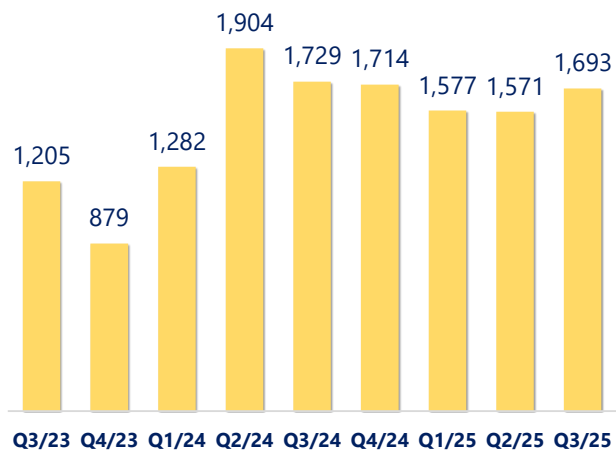
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	67.1	48.0	39.8%	169	141	20.1%
Giá vốn hàng bán	56.9	39.4	44.4%	140	114	23.1%
Lợi nhuận gộp	10.2	8.54	19.6%	28.9	26.9	7.6%
Doanh thu HĐTC	0.07	0.01	564%	0.26	0.23	14.1%
Chi phí TC	0.13	0.26	-48.4%	0.45	0.99	-54.9%
Chi phí lãi vay	0.06	0.07	-15.6%	0.19	0.43	-56.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.56	2.07	23.6%	6.34	6.16	3.0%
Chi phí QLDN	5.30	4.77	11.2%	14.5	12.9	12.9%
LN thuần từ HĐKD	2.28	1.45	57.4%	7.87	7.10	10.9%
Lợi nhuận khác	-0.22	0.00		-0.48	0.06	-831%
LN trước thuế	2.06	1.46	40.9%	7.40	7.16	3.3%
Lợi nhuận sau thuế	1.98	1.46	35.5%	7.07	7.16	-1.2%
LNST của CĐ cty mẹ	1.98	1.46	35.5%	7.07	7.16	-1.2%

(Nguồn: fireant.vn)

